TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TAM DƯƠNG** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2024/HS-ST
Ngày 02-02-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TD, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Minh Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Kiều Thị Thắng và bà Nguyễn Thị Nghị

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Bùi Thị Hoài Phương - Thư ký Toà án nhân dân huyện TD

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TD tham gia phiên toà*:** Ông Đầu Xuân Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Ủy ban nhân dân thị trấn Kim Long, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm lưu động công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2024/TLST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2024/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 01 năm 2024 đối với:

- Bị cáo Lê Xuân T, sinh năm 1983 tại xã HL, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn M, xã HL, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Xuân M1 (đã chết) và bà Trần Thị Th; vợ: Nguyễn Thị Ph (đã ly hôn); con: Có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/10/2023 đến nay, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Xuân T là đối tượng nghiện ma túy từ năm 2016, T thường đến khu vực vòng xuyến xã Hợp Thịnh để mua ma túy sử dụng cho bản thân. Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 03/10/2023, Lê Xuân T từ nhà ở Thôn M, xã HL, huyện TD đi đến khu vực vòng xuyến thuộc thôn Hưng Thịnh, xã Hợp Thịnh, huyện TD để mua ma túy sử dụng. Khi đi đến khu vực vòng xuyến xã Hợp Thịnh, T dùng điện thoại di động gọi điện vào số điện thoại của người bán ma túy (trước đây T đã mua ma túy của người này 3 - 4 lần để sử dụng), trong lúc gọi điện thoại thì T nhìn thấy người bán ma túy nên vẫy tay gọi người bán ma túy đi đến vị trí T đang đứng để giao dịch mua bán ma túy nên người bán không nhấc máy mà đi thẳng đến vị trí T đang đứng. Sau đó, Lê Xuân T mua một gói ma tuý (heroine) của người này với số tiền 500.000đồng (T không biết tên, địa chỉ của người này). Sau khi mua được ma tuý, Lê Xuân T cầm gói ma túy trên tay phải rồi đi bộ tìm nơi sử dụng ma túy. Khoảng 10 giờ 20 phút cùng ngày, khi Lê Xuân T đi đến gầm cầu vượt đường sắt thuộc

thôn Tân Thịnh, xã Hợp Thịnh, huyện TD thì bị Công an huyện TD kiểm tra, phát hiện bắt quả tang. Vật chứng thu giữ gồm: Thu trên tay phải của Lê Xuân T 01 gói nhỏ nilon màu đen, bên trong bọc giấy hình chữ nhật chứa các chất cục bột màu trắng, niêm phong ký hiệu A1; thu của T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu vàng.

Tại Kết luận giám định số 2729/KLGĐ-KTHS ngày 07/10/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: *"Chất bột dạng cục màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,2467g (Không phẩy hai bốn sáu bảy gam, không kể bao bì), loại Heroine… Hoàn trả trực tiếp đối tượng giám định còn lại sau giám định cho cơ quan trưng cầu gồm: A1 = 0,1608 gam mẫu và toàn bộ bao gói được niêm phong trong một bao gói giấy "MẪU TRẢ 2562 …".*

Đối với người đàn ông mà bị cáo khai đã bán ma túy cho bị cáo, bị cáo T không biết họ tên, năm sinh, địa chỉ của người này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện TD không có căn cứ để xác minh làm rõ.

Tại cơ quan điều tra, Lê Xuân T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên.

Tại Cáo trạng số: 11/CT-VKSTD ngày 10/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố Lê Xuân T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội đối với bị cáo; giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như Cáo trạng, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lê Xuân T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý". Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, ngoài ra đề nghị Hội đồng xét xử có thể xem xét áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Xuân T từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tam giam; đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định cùng toàn bộ bao gói, đề nghị trả lại bị cáo 01 chiếc điện thoại di động nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo không bào chữa, tranh luận gì và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an huyện TD, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TD, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, thể hiện: Khoảng 10 giờ 20 phút ngày 03/10/2023, tại khu vực gầm cầu vượt đường sắt thuộc thôn Tân Thịnh, xã Hợp Thịnh, huyện TD, Công an huyện TD phát hiện, bắt quả tang Lê Xuân T có hành vi tàng trữ trái phép 0,2467gam chất ma túy (heroine) mục đích để sử dụng. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, lời khai người chứng kiến và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà Cơ quan điều tra đã thu thập được. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Nội dung điều luật quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Heroine.... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam";

[3] Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với chất ma tuý, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội. Ma tuý là tệ nạn cần phải loại bỏ ra khỏi đời sống xã hội. Ngoài ra, ma túy là nguyên nhân ảnh hưởng đến sức khỏe của con người, xói mòn đạo đức, thuần phong mỹ tục, ma túy còn là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức hình phạt tù nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung.

Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy: Bị cáo không có tiền án, tiền sự nhưng là người nghiện ma túy từ lâu. Mặc dù nhận thức rõ về tác hại của ma túy nhưng bị cáo vẫn sử dụng ma túy dẫn đến vi phạm pháp luật. Tuy nhiên, tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội. Ngoài ra, bị cáo có bố mẹ là ông Lê Xuân M1, bà Trần Thị Thái là người có công với cách mạng, được Chủ tịch nước tặng Huân chương kháng chiến hạng Ba nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về hình phạt đối với bị cáo là phù hợp.

[4] Về áp dụng hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

Cần tịch thu tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định gồm 0,1608g mẫu cùng toàn bộ bao gói.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu vàng thu giữ của bị cáo khi bắt quả tang: Ngày 03/10/2023 bị cáo sử dụng điện thoại để liên lạc với

người bán nhằm mua ma túy, mặc dù khi bị cáo gọi đến người bán chưa nghe máy, nhưng phải có cuộc gọi đó thì bị cáo và người bán ma túy mới có thể nhận biết được nhau để giao dịch mua bán ma túy. Tại phiên tòa, bị cáo cũng khẳng định là ngày 03/10/2023 bị cáo có dùng điện thoại để gọi điện cho người bán ma túy, và những lần mua ma túy trước bị cáo đều dùng chiếc điện thoại này để liên lạc mua ma túy về sử dụng, bị cáo tự nguyện để cơ quan thi hành án tịch thu phát mại đối với chiếc điện thoại trên. Vì vậy cần tịch thu phát mại sung công quỹ nhà nước đối với chiếc điện thoại thu giữ của bị cáo.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Xuân T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý". Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Lê Xuân T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 03/10/2023).

2. Áp dụng khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy toàn bộ mẫu vật sau giám định do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc hoàn lại, gồm: 0,1608g mẫu cùng toàn bộ bao gói.

Tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu vàng.

(Vật chứng có đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/01/2024 giữa Công an huyện TD và Chi cục Thi hành án dân sự huyện TD)

3. Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Lê Xuân T phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện TD;
- Chi cục THADS huyện TD;
- Công an huyện TD;
- Bị cáo;
- Lưu VP, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Lê Minh Hoàng